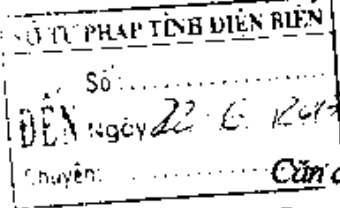


Số: 12 /2017/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 20 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức chi phí cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*  
*Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*  
*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức chi phí cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về hình thức chi trả; mức chi phí cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện phương thức chi trả trợ cấp xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chi trả trợ cấp xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**3. Mức chi phí**

Mức chi phí dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội cho đơn vị cung cấp dịch vụ bằng 2% tổng số tiền chi trả trợ cấp thành công.

**4. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội cho đơn vị cung cấp dịch vụ

được trích từ nguồn đảm bảo xã hội hàng năm đã giao cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

### **5. Phương thức chi trả**

Thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ bưu điện trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Triển khai thực hiện chi trả trợ cấp xã hội cho đơn vị cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện chi trả trợ cấp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội sống tại cộng đồng thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ bưu điện trên địa bàn tỉnh Điện Biên trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn triển khai và kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Bưu điện tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện Quyết định này.

**2. Sở Tài chính** phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong công tác kiểm tra, giám sát; hướng dẫn về nghiệp vụ đối với các cơ quan có liên quan trong công tác lập, phân bổ dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí dịch vụ chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ Bưu điện.

**3. Ủy ban nhân dân** các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm cân đối ngân sách, chỉ đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và các phòng, ban liên quan thực hiện công tác lập, phân bổ dự toán, ký hợp đồng chi trả trợ cấp, chuyên tiền, thanh quyết toán kinh phí chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ Bưu điện đảm bảo đúng, đủ, kịp thời theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2017 và thay thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về quy định mức thù lao và số người làm công tác chi trả trợ cấp xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . H

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động - TB&XH, Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT, KGVX<sup>(NNT)</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn